

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2021

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông K'Bar

2. Ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06-01-2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS, ngày 01-7-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20-7-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị Hoa N, sinh năm 1990; có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Trần Văn K; có mặt.

Cùng địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bùi Thị Hoa N trình bày: chị và anh Trần Văn K kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22-02-2011 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã S,

huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K đi chung sống với người phụ nữ khác và bỏ nhà đi từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn với anh K.

- Về con chung: chị N và anh K có 02 con chung là Trần Thiên V, sinh ngày 20-10-2012 và Trần Thạch A, sinh ngày 07-12-2018 đang ở với mẹ, khi ly hôn nguyên đơn xin được trực tiếp nuôi 02 con và đề nghị anh K cấp dưỡng 2.500.000 đồng/01 người con, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; hình thức cấp dưỡng hàng tháng. Tại phiên tòa, chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Văn K trình bày: anh và chị N thường xuyên mâu thuẫn, anh đi khỏi nhà từ tháng 4/2019 và ly thân đến nay. Bị đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung: anh và chị N có 02 con chung là Trần Thiên V, sinh ngày 20-10-2012 và Trần Thạch A, sinh ngày 07-12-2018, hai cháu hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn, anh đồng ý giao chị N trực tiếp nuôi con, anh cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 người con/01 tháng. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, anh K đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không đồng ý với ý kiến của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Hoa N được ly hôn với anh Trần Văn K; về con chung: giao 02 con chung là Trần Thiên V, sinh ngày 20-10-2012 và Trần Thạch A, sinh ngày 07-12-2018 cho chị N trực tiếp nuôi

dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: chị Bùi Thị Hoa N yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con với anh Trần Văn K; nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Hoa N và anh Trần Văn K kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, đăng ký kết hôn ngày 22-02-2011 tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai là hợp pháp. Do anh K không quan tâm gia đình, tính tình không hợp; khoảng tháng 4 năm 2019, chị N và anh K sống ly thân. Điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: các con chung của chị N và anh K còn nhỏ, hiện đang ở với nguyên đơn, nguyện vọng của cháu Trần Thiên V (*trên 7 tuổi*) mong muốn sống với mẹ nên giao hai con chung là Trần Thiên V, sinh ngày 20-10-2012 và Trần Thạch A, sinh ngày 07-12-2018 (*dưới 36 tháng tuổi*) cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Hoa N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Hoa N được ly hôn với anh Trần Văn K.

1.2. Về con chung: giao hai con chung là Trần Thiên V, sinh ngày 20-10-2012 và Trần Thạch A, sinh ngày 07-12-2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng: anh Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Bùi Thị Hoa N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005785, ngày 06-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong; chị N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn, (để vào sổ Hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh